

CHA BÈ TRÊN JULES VIALLETON (TRUYỀN) **(1848 – 1909)**

Vài nét tiểu sử:

Ngài sinh: 14/03/1848 tại St-Didier-La-Séauve (Haute-Loire), Pháp, Giáo phận: Le Puy;

Linh mục: 25/05/1872; Lên đường truyền giáo GP. Đông Đàng Trong: ngày 19/06/1872.

Lên Kontum: 1875

Tên Việt: Cha (Cố) Truyền

Tên Thượng: Bok Kodră Truyền

Địa sở phục vụ/ chức vụ/ Năm phục vụ:

Địa sở Kontum: 1882 - 1909.

Bè Trên Miền truyền giáo Kontum (1885 – 1909)

Qua đời: 11.11.1909, tại Kontum.

“Đã từ 2 năm (từ năm 1907), sứ vụ truyền giáo cho những người thượng Bahnar trải qua một loạt thử thách và cực kỳ khó khăn mà chủ yếu do sự gian trá của con người gây nên. Lần này, Chính Thiên Chúa đã làm giao động chúng ta khi gọi về với Ngài cha Jules Vialleton thân yêu và đáng kính, Bè Trên Tổng Đại Diện Vùng Truyền Giáo người Thượng; ngài qua đời cách thánh thiện ngày 11.11.1909 ở tuổi 62”¹.

Cha Bè Trên Jules Vialleton đã qua đời an bình tại giáo xứ Kontum của Ngài, được các linh mục trong Vùng Truyền Giáo Kontum quây quần tiếc thương và mọi tín hữu kinh cũng như người dân tộc thương nhớ.

Đúng 105 năm (1909 – 2014) ngày qua đời.

Hai mươi bốn năm (1885-1909), với chức vụ Bè Trên Vùng Truyền giáo Miền Thượng, Cha Bè Trên Jules Vialleton đã dày công xây dựng Đạo Đời trên quê hương Tây Nguyên thân yêu.

ĐẠO LÀM NGƯỜI Á ĐÔNG : “ĂN QUẢ NHỚ KẸ TRỒNG CÂY”, ĐÒI BUỘC TÔN VINH CUỘC ĐỜI LAO NHỌC CỦA NGÀI. ĐÓ LÀ MỘT NGHĨA VỤ LƯƠNG TRI CỦA MỌI NGƯỜI, NHẤT LÀ NGƯỜI CÔNG GIÁO ĐANG SỐNG TẠI KONTUM NGÀY NAY.

Là người tín hữu, chúng tôi xin minh định và đặt lại đúng giá trị đích thực cho người đã nằm xuống, mà người đó là ĐẠI ÁN NHÂN, Cha Bè Trên Jules Vialleton Truyền của chúng tôi đã qua đời cách đây đúng 105 năm (1909 - 2014).

Với nghĩa vụ tự đặt ra cho mình, chúng tôi xin trình bày qua 2 khía cạnh :

PHẦN I – VỀ CÁI CHẾT (11.11.1909).

PHẦN II – SỰ NGHIỆP CỦA NGÀI .

PHẦN I

VỀ CÁI CHẾT (11.11.1909)

Trong Phần I, chúng tôi đặt ngay vấn đề: Cuối đời của Bè Trên Jules Vialleton, riêng cái chết của Ngài như thế nào vào ngày 11.11.1909? Chúng tôi đặt vấn đề này vì có một số người cầm bút gọi là viết lịch sử đã gán cho Ngài chết vào ngày “11 tháng 11 năm 1909, nghĩa quân Xê Đăng đánh chiếm hai đồn Đăk Sút và Đăk Tô, linh mục Jules Vialleton bị giết”². Đây là một khẳng định vô căn cứ !.

Để làm sáng tỏ về cái chết của cha Bè Trên *Jules Vialleton*, chúng tôi xin phân tích lời khẳng định trên “*Jules Vialleton bị giết chết vào ngày 11.11.1909*” (Theo tài liệu Trường giáo phận Kon Tum, Giám mục Guerlach - Miền truyền giáo Kon Tum, mã 1912/285 - 307) có giá trị như thế nào, **theo Phương thức “phê bình sử liệu”**.

Để tiến hành phân tích lời khẳng định trên một cách khách quan và tổng thể theo phương thức “phê bình sử liệu”, chúng tôi tìm hiểu các tài liệu giai đoạn sau năm 1975 có đối chiếu những tài liệu trước năm 1975:

CÁC TÁC PHẨM XUẤT BẢN SAU NĂM 1975

I- Theo quyển sách có tựa đề “**CÁC DÂN TỘC TỈNH GIALAI – CÔNGTUM, NXB KHOA HỌC XÃ HỘI – 1981, trang 29, có ghi:**

“Trong vùng Xơ đăng nổi tiếng có trận phối hợp với nghĩa quân Lào ở Ba Sắc, vụ giết tên đồng trưởng Rôbe (1901), giết tên Hăngri (1902), tên Vialisông (1909), tên Peranh và Maxna (1911)³.”

Khẳng định trên của nhóm tác giả quá đơn giản.

1- **Ghi danh tánh của “tên Vialisông (1909)”** không đúng với cách thức ghi tên nhân vật nước ngoài, ở đây không rõ ràng, không chỉ định nhân vật cụ thể, thiếu yếu tố cá nhân trong **gia đình Vialisông**. Nhưng “**tên Vialisông**” là ai?

2- **Về cái chết của “tên Vialisông (1909)” ở đâu?**

Theo tư liệu nào để khẳng định như thế?

Chắc hẳn nhóm tác giả cần minh định rõ ràng nhân vật lịch sử và chết trong trận đánh nào? Và xin trưng tư liệu có giá trị khách quan để lời khẳng định có tính lịch sử, tránh được chủ quan, mà nhiều người dù có tước vị khoa bảng nào cũng cần tuân thủ khi viết lịch sử.

II- Trong tập tài liệu nghiên cứu của ông Nguyễn Văn Huy⁴, có tựa đề:

“Cộng đồng người thượng trên Cao nguyên Miền Trung”, được phổ biến trên Trang Mạng, có đề cập vấn đề chúng tôi đang quan tâm: về cái chết của Jules Vialleton.

1- **Chúng tôi thấy tác giả đã ghi lại thư tịch đồ sộ**, chia ra nhiều phần, trong mỗi phần phân ra nhiều chuyên mục, liệt kê rất nhiều tác phẩm, tên tác giả, năm xuất bản... đúng qui cách người thủ thư trong thư viện, nhờ đó người đi sau cũng khỏi tìm đâu xa các tác phẩm để chuyên sâu một đề tài mình muốn.

2- Tập tài liệu nghiên cứu này có ghi:

“Trên vùng đất giữa Attoupeu và Kontum, từ 1900 đến 1910, người Sedang chống phá dữ dội sự xâm nhập của quân Pháp vào xây dựng đường sá. Năm 1900, lãnh tụ Thăng Mậu dẫn quân Sedang tấn công các làng công giáo dọc hai bờ sông Psi và Poko tại Kontum, gây thương tích cho nhiều binh lính Pháp. Từ tháng 5 đến tháng 6-1901, người Sedang tấn công đồn Psi, bắn trọng thương đồn trưởng Robert. Những làng công giáo khác trong khu vực (Dak Drei, Dakto và Krong Kno) cũng bị đánh phá thường xuyên và chỉ tạm yên năm 1902 khi Pháp đem quân chủ lực lên đánh dẹp. Năm 1904, họ tấn công nhiều đồn bót và làng xã dưới sự bảo trợ của quân đội Pháp trong vùng. Tháng 2- 1907, phong trào nổi dậy của người Sédang tại Plei Beer bị dập tắt. Năm 1909, hai đồn Dak Sut và Dak To bị chiếm đóng, linh mục Jules Vialleton quản hạt Kontum bị giết (...)”

3- Khi xem lại đâu là tư liệu lịch sử trong bài viết của ông Nguyễn Văn Huy – đúng hơn trong vấn đề cụ thể, chúng tôi thấy bị choáng ngợp, quá cao xa khi đọc thư tịch. Giá trị của bài tựa như một bài thuyết minh, không rõ ông có đi đúng Phương pháp viết sử hay không, vì ông không đưa ra tư liệu lịch sử cụ thể để tựa vào đó làm cho câu khẳng định của ông có giá trị khách quan.

4- Cuối cùng chúng tôi tự xem thử một vấn đề cụ thể ở đây **về cái chết của linh mục Jules Vialleton quản hạt Kontum bị giết.**

Trong thư mục đồ sộ của ông, chúng tôi tìm thử đâu là chứng lý có tính cách cụ thể **về cái chết của linh mục Jules Vialleton quản hạt Kontum bị giết**, tuyệt nhiên không có.

Rất tiếc ông ghi vài tư liệu của linh mục thừa sai không ăn nhập gì về đời sống, chưa nói đến **cái chết của linh mục Jules Vialleton quản hạt Kontum bị giết.**

5- Chúng tôi thiết nghĩ văn khố của MEP, hoặc của các nhà viết sử Âu châu liên quan đến thời gian chiến tranh tại Tây Nguyên, trong đó có cái chết của Robert không phải ít như “L’Oeuvre néfaste” của J.B. Guerlach, Saigon, Imprimerie commercial, 1906; hoặc [MAÎTRE Henri](#):

• [Les Régions Moï du Sud Indochinois - Le plateau du Darlac, Plon-Nourrit et Cie, Paris, 1909, 335 p.](#)

• *Les Jungles Moï - Exploration et histoire des hinterlands moï du Cambodge, de la Cochinchine, de l'Annam et du bas Laos*, Emile Larose, Paris, 1912, 578 p.

Ông cũng đã liệt kê 2 tác phẩm này trong bài nghiên cứu của ông, nhưng rất tiếc không có chỗ nào trong 2 tác phẩm này hỗ trợ cho lời khẳng định của ông. Những tác phẩm trước năm 1975, như tác phẩm “ CAO NGUYỄN MIỀN THƯỢNG” của CỬU LONG GIANG – TOAN ÁNH năm 1974, trang 115- 118 cũng không có đoạn nào làm chứng cứ lịch sử cho khẳng định của ông rằng “*Năm 1909, hai đồn Dak Sut và Dak To bị chiếm đóng, linh mục Jules Vialleton quản hạt Kontum bị giết*”.

Chúng tôi trong tinh thần tìm hiểu theo phương pháp phê bình sử liệu, chắc ông *Nguyễn Văn Huy cũng hiểu chúng tôi muốn nói gì để tránh những hậu quả không tốt khi lời khẳng định của một vị có thể giá như ông không có nền tảng lý chứng lịch sử nghiêm túc.*

III- Tài liệu: KON TUM 100 NĂM LỊCH SỬ VÀ PHÁT TRIỂN, được phát tán trên phương tiện truyền thông đại chúng trong tỉnh như:

✓ Xin xem trang điện tử Tuyên giáo Kontum:

<http://www.tuyengiaokontum.org.vn/indexKT100.aspx>

Kon Tum 100 năm lịch sử và phát triển

Để tổng kết lại cả quá trình 100 năm hình thành phát triển của Kon Tum, biên soạn cuốn sách Kon Tum - 100 năm lịch sử và phát.



Sách Kon Tum - 100 năm lịch sử và phát triển

(<http://www.tuyengiaokontum.org.vn/indexKT100.aspx>)

Kon Tum 100 năm lịch sử và phát triển

✓ Về cái chết của linh mục Vialleton đã đem vào giáo trình nhà trường trung học năm 2010⁵. Giáo trình này đã đưa vào làm tài liệu giảng dạy trong trường THCS, cho học sinh học tập.

1- Trong tài liệu “Kon Tum 100 năm lịch sử và phát triển - Ban Tuyên giáo ...” này, trong phần thứ nhất, mục 4/ Về Quân Sự, có ghi:

“Trên vùng đất giữa Kon Tum và Attapur (Lào), từ năm 1900 đến 1910, liên tiếp nhiều cuộc đấu tranh của đồng bào Xê Đăng chống lại sự xâm nhập của quân Pháp vào xây dựng đường sá, bắn phá dân làng. Tiêu biểu là cuộc nổi dậy của nghĩa quân Xê Đăng do Thăng Mâu chỉ huy. Năm 1901, căm thù bọn quan lính trong đồn nhiều lần đi bắn phá quấy nhiễu các dân làng, nghĩa quân Xê Đăng do Thăng Mâu cầm đầu đã quyết tâm phá bỏ cái gai trong mắt. Vào buổi sáng tinh sương ngày 29-5-1901, nghĩa quân Xê Đăng tiến hành đồng loạt tập kích đồn Đăk Psi (Đăk Pxy), đâm trọng thương tên đồn trưởng Robert (09), thiêu huỷ toàn bộ những gì còn lại trong đồn và lập tức rút vào rừng. Bọn lính trong đồn còn lại hoảng sợ rút về Kon Tum. Sau đó thực dân Pháp tiếp tục xây dựng lại đồn và giao cho một người Lào tên là Chanphome cai quản”.

“Năm 1902, nghĩa quân Xê Đăng liên tiếp tấn công địch ở khu vực Đăk Glei, Đăk Tô,...trong đó có cuộc tấn công đồn Nong Pôi, giết Đồn trưởng Henri (Hăng-Ri) và phục kích giết viên đội Sicre ở Kapeu, nhưng đến cuối năm 1902 cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. Tháng 02-1907, Công sứ Bình Định là Cuénot cùng tên đội Varnay, mang một đại đội đi chinh phục đồng bào Ba Na ở vùng Plei Pang (Plei Beer), dân làng ở đây kháng cự quyết liệt, địch đánh phá 2 buôn, giết gần 30 đồng bào rồi rút về Kon Tum. Tháng 11-1909, nghĩa quân Xê Đăng đánh chiếm hai đồn Đăk Sút và Đăk Tô, linh mục Jules Vialleton bị giết (10). Tháng 8-1910, nghĩa quân Xê Đăng tràn vào Tu Mơ Rông, Măng Bút, Măng Ri và vùng giáp ranh với huyện Trà My (tỉnh Quảng Nam) và Lào. Nhiều cuộc giao chiến ác liệt xảy ra giữa nghĩa quân Xê Đăng với lính Pháp dọc ranh giới giữa Kon Tum với các huyện thuộc tỉnh Quảng Nam và biên giới với Lào. Kết quả, nhiều tên lính Pháp bị trọng thương, dân làng ở vùng này bất hợp tác, không cho địch trú chân, lính pháp phải nhịn đói nhiều ngày và buộc phải rút về Kon Tum”.

2- Chúng tôi xin đề cập một số điểm mấu chốt:

(1) Thật ra, nói chung tài liệu **“Kon Tum 100 năm lịch sử và phát triển - Ban Tuyên giáo ...”** này là một cố gắng của đội ngũ trí thức giáo sư nghiên cứu và biên soạn sao có tính lịch sử, qui chiếu tài liệu đáng tin cậy. Lẽ dĩ nhiên không phải chỗ nào cũng cần ghi chú thích sách đối chiếu. Người muốn tìm hiểu cũng có thể đánh giá biến cố lịch sử. Về năm tử trận của đồn trưởng Henri, tài liệu **“Kon Tum 100 năm ...”**

có viết: **“Năm 1902, nghĩa quân Xê Đăng liên tiếp tấn công địch ở khu vực Đăk Glei, Đăk Tô,...trong đó có cuộc tấn công đồn Nong Pôi, giết Đồn trưởng Henri (Hăng-Ri) và phục kích giết viên đội Sicre ở Kapeu,(...)”**

✎ Có một số tài liệu này ghi năm 1902, trong khi đó ông Henri Maitre, “Rừng người thượng”, Nguyễn Đình Tuân dịch, Nguyễn Ngọc hiệu chính, NXB Hà Nội, trang 332 lại ghi khác về năm. Tài liệu của Henri Maitre ghi:

“Cần xây dựng một loạt các đội quân, lập các đồn; ngày 15 tháng 8 năm 1901, trên cao nguyên Boloven, trong khi ứng cứu đồn Nong Poi, giám binh Henri đã bị một viên đạn giữa trán quật ngã; cuối mùa hè năm 1902, giám binh Sicre bị giết trên sườn Bắc cao nguyên Boloven, tại Kapeu, cách Saraven một ngày rưỡi đường về phía Đông-Nam”.

✎ **Tài liệu “Kon Tum 100 năm lịch sử và phát triển - Ban Tuyên giáo ...” của Tỉnh ghi: “Tháng 02-1907, Công sứ Bình Định là Cuénot cùng tên đội Varnay, mang một đại đội đi chinh phục đồng bào Ba Na ở vùng Plei Pang (Plei Beer) (...)”**

Trong tài liệu của Henri Maitre vừa trích dẫn, trang 337 có ghi:

“(..); để chấm dứt những cuộc đột nhập liên tục đó, viên quan cai trị Guénot đã tấn công họ và buộc họ phải chịu một loạt thất bại vang dội; nhiều người Jarai bị giết, Guénot thu được một lượng lớn chiến lợi phẩm quan trọng và một đồn binh được lập ở P. Ku để giám sát trong vùng (1909)”.

Hai tài liệu ghi khác nhau, một bên ghi: “Công sứ Bình Định là Cuénot”, bên kia ghi: “viên quan cai trị Guénot”. Các vị viết sử của tỉnh có khả năng tìm nguồn và đánh giá tư liệu.

(2) Về 2 cái chết của đồn trưởng Robert và của linh mục Jules Viallenton.

Trong 2 đoạn, tác giả dựa vào cùng một tài liệu có tính lịch sử - có chú thích nơi số (9) và (10) để minh chứng về 2 cuộc tấn công của nghĩa quân Xê Đăng, và theo đó gây ra 2 cái chết: của Robert đồn trưởng tại Đăk Psi và của linh mục Jules Viallenton tại 2 đồn Đăk Sút và Đăk Tô .

(3) Nhận định đánh giá.

Theo 2 đoạn được trích dẫn trên:

✎ **Đoạn đầu đề cập ngày 29.05.1901 cuộc tấn công đồn Đăk Psi, đâm trọng thương đồn trưởng Robert của nghĩa quân Xê Đăng:**

“Vào buổi sáng tinh sương ngày 29-5-1901, nghĩa quân Xê Đăng tiến hành đồng loạt tập kích đồn Đăk Psi (Đăk Pxy), đâm trọng thương tên đồn trưởng

Robert (09), thiêu huỷ toàn bộ những gì còn lại trong đồn và lập tức rút vào rừng. Bọn lính trong đồn còn lại hoảng sợ rút về Kon Tum”.

Chúng tôi đánh giá ban biên tập tinh rất quan tâm trình bày sao cho có tính khoa học, xác minh theo họ bằng sử liệu về 2 cái chết: một là ông đồn trưởng, hai là ông linh mục, nên trung dẫn sử liệu có ghi chú dưới mỗi đoạn số (09) và (10). Hai ghi chú này tựu trung cùng một tư liệu ⁶ : **M. Guerlach. Supérieur de la mission de Kon Tum, Pays: France, Année: 1912, Code : 1912/285-307, Page : 285-307.**

Về cái chết của ông đồn trưởng Robert được nhiều tài liệu nói đề cập đến, ví dụ của Henri Maitre, hoặc của J. B. Guerlach, “L’ ŒUVRE NÉFASTE”, trang 116tt... và tài liệu của cha Guerlach đã được trung dẫn trong tài liệu của Tỉnh Kontum.

Trước khi đi vào nội dung tài liệu, chúng tôi cũng lưu ý điểm nhỏ là tài liệu tinh dịch không đúng chức danh tôn giáo của linh mục Guerlach. Linh mục Guerlach không phải Giám mục.

Tài liệu được tinh trung dẫn liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Linh mục Guerlach trên vùng truyền giáo Kontum, có ghi lại những biến cố liên quan đến đời sống mục vụ của ngài. Chúng tôi xin trung dẫn một đoạn bản văn tiếng Pháp theo tư liệu vừa đề cập có liên quan đến cái chết của đồn trưởng Robert và có nhắc đến tên cha P. Vialleton, sau đó bản lược dịch qua tiếng Việt để quý vị đánh giá nội dung bản văn:

“Petit à petit, l'Administration française prenait pied dans le pays sauvage ; un poste de milice avait été fondé à l'embouchure de la rivière Pxi, dans le but de tenir en respect les farouches Sedangs ; un brave homme de garde principal, M. Robert, en avait le commandement. Comme ce poste gênait les brigands de la région dans leurs mouvements, ils résolurent de le détruire. Et de fait, un beau matin, ils y firent irruption, massacrant tout ce qu'ils y rencontrèrent. Le pauvre M. Robert fut littéralement haché de blessures et laissé pour mort. Le missionnaire le plus voisin, aussitôt averti, partit au secours, et réussit à faire transporter le malheureux blessé jusqu'à Kon Tum, chez le P. Vialleton. Prévenu aussi, le P. Guerlach s'était porté à sa rencontre, et fit les premiers pansements. Il se constitua ensuite son garde-malade, et jour et nuit le soigna avec une charité inlassable pendant le mois de souffrances atroces qui précédèrent sa mort vraiment chrétienne dans les bras de son cher infirmier. « Le pauvre blessé, raconte-t-il, ne pouvait se séparer de moi. Quand les devoirs du ministère me forçaient de m'éloigner, il m'attendait avec tristesse, et m'envoyait chercher pour hâter mon retour. Quand je vous vois près de mon lit, me

disait-il, la douleur me paraît moins pénible. Vous me représentez la Patrie et la famille».

Chúng tôi xin tạm dịch như sau:

“Dần dần, Chính quyền Pháp đặt chân trên miền thượng; một đồn lính đã được xây dựng ở cửa sông Pxi, với mục đích bắt người Xê-đăng hung tợn phải nể sợ. Một người đàn ông dũng cảm phụ trách chính, ngài Robert chỉ huy đồn. Vì tiền đồn này làm cho các băng nhóm hoành hành trong vùng phải khiếp đảm, nên bọn chúng quyết định phá hủy nó. Và do đó, một buổi sáng tinh sương, chúng tấn công, phá hủy nó, tàn sát tất cả những gì chúng gặp thấy. Ngài Robert tội nghiệp, đứng nghĩa đen bị chém nhiều nhát và bị bỏ cho chết. Vị thừa sai gần nhất, vừa được tin báo, đã đến cứu, và chuyển nạn nhân bất hạnh về tới Kon tum, chỗ ở của cha Vialleton. Cũng được báo tin, cha Guerlach đi gặp ngài, và băng bó cấp cứu sơ khởi, và ngày đêm với tình bác ái không biết mỏi mệt trong suốt tháng đã chăm sóc ông ta đang phải đau đớn kinh khủng, trước cái chết thật sự của một tín hữu, trong vòng tay của vị y tá thân yêu. Cha kể “kẻ bị thương tội nghiệp, không thể xa rời tôi. Khi những bốn phận của chức vụ buộc tôi phải đi xa, ông chờ tôi với nỗi buồn, và cho đi tìm tôi để thúc tôi nhanh trở về. Ông có nói với tôi, “khi con thấy cha ở gần bên giường con, con đau ít khó chịu hơn. Cha cho con thấy được tổ quốc và gia đình”.

*✎ Và theo tài liệu của Tỉnh được trích dẫn có đoạn đề cập “**linh mục Jules Viallenton bị giết**” như sau:*

*“**Tháng 11/1909, nghĩa quân Xê Đăng đánh chiếm hai đồn Đăk Sút và Đăk Tô, linh mục Jules Viallenton bị giết (10)**”.*

Chúng tôi xin mạo muội trình bày mấy điểm liên quan đến linh mục Jules Vialleton được tài liệu nghiên cứu của Tỉnh có nhắc đến:

***Thứ nhất:** danh tánh của vị linh mục không phải **Jules Viallenton** mà là **Jules Vialleton**. Dù họ như thế nào, danh tánh của họ cần được nêu đúng. Chúng tôi cũng lấy làm lạ chính trong tài liệu của tập thể Giáo sư trong sách “**CÁC DÂN TỘC TỈNH GIAI LAI CÔNG TUM**” được chúng tôi trích dẫn trên, trang 295 có ghi như sau:*

*“**Trong vùng Xơ đăng nổi tiếng có trận phối hợp với nghĩa quân Lào ở Ba Sắc, vụ giết tên đồn trưởng Rôbe (1901), giết tên Hăngri (1902), tên Vialisông (1909) tên Peranh và Maxna (1911) (...)**”*

*Tài liệu ghi :“**tên Vialisông (1909)**” có đúng đối tượng tác giả muốn nói hay ghi sai? Chúng tôi không hiểu nổi.*

*Nói đi rồi cũng cần nói lại: hay chẳng những người đánh máy, xếp chữ dù
đờ sai lầm vì không biết tiếng ngoại quốc, nên gây ra tình trạng sai trái trên !?
Mong là như vậy!.*

*Thứ hai: Trong tài liệu “Kon Tum 100 năm lịch sử và phát triển - Ban
Tuyên giáo ...” của Tỉnh có trưng dẫn tư liệu của vị linh mục Guerlach, để rồi
khẳng định:*

*“Tháng 11-1909, nghĩa quân Xê Đăng đánh chiếm hai đồn Đăk Sút và Đăk
Tô, linh mục Jules Vialleton bị giết (10)”.*

*Trong tài liệu của cha Guerlach được Tỉnh trích dẫn không có đề cập như
lời gán ép trên. Nếu những người nào thông hiểu một tí tiếng pháp và không ngụ ý
chống tôn giáo, không thể nào khẳng định như tài liệu của tỉnh Kontum cả.*

*Chúng tôi xin trích đoạn sau đây trong nguyên bản văn bằng tiếng Pháp của
Cha Guerlach nói đến cuối đời của Cha Bề Trên Jules Vialleton như sau:*

*“Le 11 novembre 1909, celui qui depuis 28 ans tenait avec une habile et
calme persévérance le gouvernail de la mission Sauvage, le P. Vialleton, mourait
d'une sainte mort à Kon Tum, laissant vacante la charge de Supérieur. Mgr
Grangeon ayant consulté les missionnaires des Sauvages pour lui désigner un
successeur, le choix de tous se porta sur le P. Guerlach. Quelques semaines après,
il recevait sa nomination et les pouvoirs de Provicair Apostolique”.*

*Xin tạm dịch : “Ngày 11 tháng 11 năm 1909, cha Vialleton từ 28 năm điều
khiển miền truyền giáo Thượng với sự kiên trì và bền bỉ khéo léo, đã qua đời cách
thánh thiện tại Kon Tum, để lại sự khuyết vị đối với trách vụ Bề trên. Đức cha
Grangeon tham khảo ý kiến các vị thừa sai vùng thượng để chỉ định người kế
nhiệm, việc chọn lựa của mọi người hướng vào cha Guerlach. Vài tuần sau, ngài
nhận việc bổ nhiệm và các quyền hành của Vị Quyền Đại Diện Tông Tòa”.*

*Tư liệu gốc “M. Guerlach. Supérieur de la mission de Kon Tum,
Pays: France, Année: 1912, Code : 1912/285-307, Page : 285-307” được tài liệu
“Kon Tum 100 năm lịch sử và phát triển - Ban Tuyên giáo ...” trích dẫn nằm trong
văn khố của Hội Thừa sai Paris, muốn nói sao thì nói. Tư liệu này, cả thế giới đều
trích dẫn, nên không thể pha tạp, bóp méo, thêm thắt gán ép sự việc không có thành
cố!.*

*Vấn đề cuộc đời của Cha Bề Trên Jules Vialleton Truyền có tầm quan trọng
trong đời sống tôn giáo địa phận Kontum gồm nhiều dân tộc, có ảnh hưởng đến vai
trò quốc tế hiện nay. Một sự thật quan trọng về cái chết của Ngài, bị đánh tráo không
dựa trên sử liệu “sự việc không mà nói có” chẳng phải là vu khống, gây chia rẽ tôn*

giáo, làm ảnh hưởng đến đoàn kết dân tộc hay sao?. Dân tộc phía bắc Kontum ngày nay là con cháu của thế hệ cha ông trước kia, không có việc giết Cha Bè Trên Jules Vialleton mà họ gọi là ***Bok Kodră Truyền, phải chăng họ quá bị ép uổng để rồi họ bị oan uổng trong tâm tư chân thật của họ!***

☞ Về cái chết của linh mục Vialleton đã đem vào giáo trình nhà trường Trung học Cơ sở năm 2010. Trong những năm học kế tiếp, giáo trình này đã đưa vào làm tài liệu giảng dạy trong trường THCS, cho học sinh học tập. Xin trích dẫn trong Phần III, bài 11 trang 28 có ghi:

“Tháng 11.1909 đồng bào XêĐăng ở ĐăkTô nổi dậy tấn công địch giết chết tên cố đạo Jules Viloletton và nhiều lính địch”.

Lại một lần nữa viết ***tên ông cố đạo Jules Viloletton*** như ông ***LÊ XUÂN SÁU là tác giả của tập tài liệu giảng dạy trong trường THCS, là bậc thầy*** viết sử cho học sinh học, chắc cũng đã chỉnh sửa những sai sót trong văn từ. Mặt nội dung về giây phút cuối đời của linh mục thừa sai là Jules Vialleton, được ông khẳng định suông, không trung dẫn bằng chứng có giá trị sử liệu. Trong một việc quan trọng, ngày nay người dân, nhất là giới trẻ, qua phương tiện truyền thông đại chúng, thường tìm hiểu hư thực như thế nào, có nền tảng lịch sử hay không?. Những hậu quả ngược lại: gây bất bình, ồn ào chống đối khi vô tình hay hữu ý chụp mũ những vị lãnh đạo tôn giáo, như về cái chết của Cha Bè trên Jules Vialleton!. Hy vọng các vị hữu trách sẽ đính chính công khai những sai sót đó.

Chắc chắc Chính quyền tỉnh cũng như Tỉnh Ủy không muốn những bất ổn xảy ra trong tỉnh sau này. Để ổn định lòng dân, thiết nghĩ cần sửa sai, nhận khuyết điểm công khai qua những phương thế đã gây ra.

* *

*

PHẦN II
SỰ NGHIỆP CỦA CHA BÈ TRÊN
JULES VIALLETON TRUYỀN.

TIỂU SỬ CHA BÈ TRÊN VIALLETON



1. Tầm ảnh hưởng của Cha Bè trên Vialleton trên Vùng Truyền giáo Kontum

Cha Bè trên Vialleton truyền giáo trong giai đoạn cực kỳ khó khăn và giữ một vai trò trọng yếu chẳng những về mặt xã hội mà còn trong công tác mục vụ cả Vùng Truyền giáo Tây Nguyên. Ngoài ra, cuộc đời của ngài có tầm ảnh hưởng trong sứ vụ thời ngài đang sống mà có lẽ ngay cả hôm nay nữa. **Khi viết lịch sử đạo cũng như đời vào giai đoạn cuối thế kỷ XIX, và đầu thế kỷ XX tại vùng Tây Nguyên, không thể không biết đến vai trò của Cha Bè trên Vialleton.**

Chúng tôi đã trình bày trong Phần I, có một số tác giả sau năm 1975 viết về cái chết của Cha Bè Trên Jules Vialleton Truyền do bị giết mà không đưa ra chứng cứ lịch sử, chỉ khẳng định suông cho rằng “Phong trào nổi dậy của người Sédang tại Plei Beer bị dập tắt. Năm 1909, hai đồn Dak Sut và Dak To bị chiếm đóng, linh mục Jules Vialleton quản hạt Kontum bị giết (...)”

Ông F . . . Camille Paris (thuộc bè Tam điểm) chống đối, vu khống, mạ lị, các vị thừa sai trên vùng Truyền giáo Kontum, nào là về tội vô luân, phản quốc ..., Cha Guerlach, trong quyển sách “L’Oeuvre néfaste”, Saigon, Imprimerie commercial, 1906”, đã vạch trần những lời tố cáo sai trái, đã tâm đen tối của ông qua nhiều bài viết có tính cách trực diện. Cha kết luận và ghi lại lời cảm thương của cha Bề Trên Jules Vialleton đối với ông F. Camille Paris trong bài “ASSASSINAT du Garde principal Robert” trang 117 như sau:

“Quand le R.P Vialleton apprit l’ignoble calomnie que vous (F. Camille Paris) publiez contre lui, il m’écrivit: “En voilà un qui aurait bien besoin de se faire soigner dans une maison de santé”.

2. Tiểu sử của Cha Bề trên M.J. VIALETON.

Những tác giả trước năm 1975, có học giả nào ở Việt nam và ở Âu châu cho rằng Linh mục Jules Vialleton bị giết chết vào năm 1909 tại đồn Đak Sut hay Đak Tô hay không?. Vì hạn chế về thư tịch và kiến thức, chúng tôi xin quý vị nào hiểu rõ cho chúng tôi biết và giúp đánh giá chứng cứ sử liệu đó.

Nhưng thực chất, Cha Bề Trên Jules Vialleton Truyền đã qua đời vì tuổi già, kiệt sức vì công việc mục vụ và bệnh tật nan y. Ngài được chôn cất tại nghĩa trang các cha (nay là cơ sở trường Mầm Non Thủy Tiên số 48 Nguyễn Huệ - Tp. Kontum). Năm 1984, Nhà Nước trưng dụng nghĩa trang các cha, và yêu cầu Tòa Giám Mục có thân nhân nằm tại nghĩa trang này di dời về khu đồi 41, phía bắc phi trường.



Sau một thời gian, vào năm 2004, Nhà nước cũng không để yên các vị linh mục tu sĩ nằm yên tại vùng đất này, đã yêu cầu cải táng đi nơi khác, nhưng không dành một nơi nào thay thế. Trước tình thế đó, Tòa Giám mục tạm thời di dời hài cốt của các Ngài cải táng tại nhà nguyện Chung Viện Thừa sai Kontum, số (56 cũ) 146 đường Trần Hưng Đạo - TP. Kontum cho đến ngày nay.

Cách tích cực, đề hiểu về con người và sự nghiệp Cha Bê trên Vialleton, chúng tôi xin phỏng dịch tài liệu lưu trữ trong văn khố của MEP⁷ về cuộc đời của Ngài sau đây.

“M.J. VIALLETON

Vị Tông đồ Thừa sai của Việt Nam

Sinh ngày : 15/03/1848.

Lên đường ngày : 19/06/1872.

Tạ thế ngày : 11/11/1909.

Đã từ 2 năm, sứ vụ truyền giáo cho những người thượng Bahnar trải qua một loạt thử thách và cực kỳ khó khăn mà chủ yếu do sự gian trá của con người gây nên. Lần này, chính Thiên Chúa đã làm giao động chúng ta khi gọi về với Ngài Cha J. Vialleton thân yêu và đáng kính, Bê trên Tổng Đại diện Vùng Truyền giáo người thượng, ngài qua đời thánh thiện ngày 11/11/1909 ở tuổi 62.

Sinh ngày 15/03/1848 tại Saint-Didier-La-Seaube (Le Puy, Haute Loire), Cha J. Vialleton đã đón nhận ngay từ tuổi ấu thơ ở nơi cha mẹ lòng đạo đức đơn sơ với một nền giáo dục Kitô giáo căn bản. Ngài đã học từ trên gối mẹ những bài giáo lý đầu tiên và học tập nơi người cha một tấm gương sống động về đức tin. Những thiên hướng tốt đẹp có từ trong gia đình đã được phát triển trong thời gian cậu ở tiểu chủng viện Verrieres, nơi đó cậu tỏ ra là một học sinh thông minh, chăm chỉ và là một người bạn tốt, vui tính. Cậu chủng sinh M. Vialleton đã giữ kỷ niệm tuyệt vời trong những ngày ở Verrieres và thường nhắc đến những thầy giáo và bạn bè cũ bằng những lời thương mến chân thành.

Sau những năm học chương trình cổ điển vững chắc tại Verrieres, năm 1866, Jules Vialleton vào Chủng viện Alix để trau dồi ơn gọi tông đồ mà ngài đã cảm nhận. Sau khi tốt nghiệp triết học, Cha Giám đốc nhận định thầy có ý hướng truyền giáo ở các miền lương dân. Và như thế, thầy xin đăng ký vào Chủng viện Thừa sai Hải ngoại và đã được nhận vào tháng 8/1868.

Cuộc chiến tranh Pháp - Đức đã làm gián đoạn việc học tập của các chủng sinh, họ trở về gia đình và chỉ sau hoà bình được văn hồi, họ mới quay trở lại Paris. Cũng do sự kiện này, lễ Truyền chức và bài sai bị đình trệ và Jules Vialleton mới được thụ phong Linh mục vào năm 1872.

Ngày 19/6 năm đó, ngài lên tàu cùng với 9 vị khác ra đi, được chỉ định truyền giáo ở Ấn Độ, Cambodge, và Trung Kỳ (Vietnam). Hành trình từ Marseille đến Sai Gòn chẳng có gì lạ thường, và nhóm thừa sai “Đông Dương” cập bến một cách may mắn tại thủ phủ Miền Đông Dương, thuộc địa Pháp. Từ đó, Cha Vialleton và Cha Perrot được gửi tới Đông Đàng Trong, lên một chiếc thuyền buồm bản xứ để tới Bình Định.

Ngày 22/8/1872, những nhà viễn du của chúng ta cập bến Kim Bồng, một cảng nhỏ ở Bồng Sơn, vùng Bình Định. Họ được tiếp đón nồng hậu của một người phụ nữ Công giáo đạo đức và giàu có - chiếc thuyền buồm các cha đã đi là của bà. Ngôi nhà của người đàn bà phúc hậu này thường xuyên được các vị thừa sai và linh mục bản xứ qua lại. Họ tìm thấy nơi đây không chỉ lương thực và nơi trú ẩn, mà còn là nơi rất thích hợp để dâng thánh lễ. Cảng Kim Bồng gần Gia Hựu, nơi đây người tín hữu sống đức tin Công giáo vững chắc, và cũng là nơi Đức cha Charbonnier đã thiết lập cơ sở cư trú của ngài.

Chính ở Gia Hựu, các vị thừa sai đã đến chào vị Đại diện Tông toà Đông Đàng Trong, một chứng nhân đức tin anh hùng, vừa ra khỏi các nhà tù Huế. Vị Giám mục dang rộng đôi tay đón nhận những người thợ tin mừng mới mà một trong số họ, Cha Perrot, đã chết chưa đầy 4 năm sau đó tại Phú Yên. Sau vài ngày bên cạnh Đức cha Charbonnier, Cha Vialleton được gửi tới Bến Đá để học tiếng Việt. Ngài chuyên tâm học tiếng và liền sau đó thực thi thánh vụ vùng Đồng Quả và rồi tại Kim Châu và Kỳ Bương.

Năm 1875, các vị thừa sai đang làm việc ở vùng người thượng Bahnar xin trợ giúp để thay thế những vị bị bệnh sốt rét rừng và kiệt lực đánh gục. Đức cha Charbonnier đã ký quyết định cho Cha Vialleton lên nhiệm sở vinh dự này.

Được thành lập từ 25 năm trước, cùng với những cuộc bách hại dã man ở vùng Trung Châu, vùng truyền giáo cho người thượng, 1875, vẫn còn mang tiếng là “kẻ ăn thịt người khủng khiếp” - “những người lên nơi đó cũng sẽ không giữ được những bộ xương già”. Và họ có lý do để nói như thế. Thật ra, những vị thừa sai đến với người thượng trước Cha Vialleton, họ đâu cả rồi? Những người thợ từ lúc khởi đầu cuộc truyền giáo chỉ còn một người đứng vững, Cha đáng kính Dourisboure; còn tất cả các vị khác đều đã nằm dưới nấm mộ: các Cha Combes và Fontaine, những người đầu tiên đến với người Bahnar, đã qua đời; Cha Desgouts tốt lành đã chết; và cả các Cha Arnoux, Verdier, Suchet cũng đã chết.

Như những vị tiền nhiệm, Cha Vialleton cũng bị những cơn sốt rét rừng dữ dội và nhiều khi tưởng chừng ngài nguy tử. Sau khi tới làng Kontum, ngài ở trong một túp nhà chật hẹp gần giống như nhà sàn dân tộc, vừa làm nhà nguyện vừa làm nơi ở cho những người giúp việc Việt nam. Một tấm phen đan mỏng ngăn phòng ngài với phòng Cha Dourisboure. Một ngày nọ, Cha Vialleton, như con mồi của những cơn sốt rét, đã ói mửa tới mặt một cách không cưỡng lại nổi, ngài nghe cha già Dourisboure nói ở phòng bên cạnh: “Chà! một người mới tới sắp như những người khác rồi, tôi lại bị ép buộc đi chôn anh ta”. Người bệnh nghe rõ lời tiên tri đáng buồn ấy nhưng không một chút cảm xúc. Khi kể lại cho tôi câu chuyện này, Cha Vialleton cười và thêm vào: “Cha già tốt lành này tưởng tôi không nghe thấy và thật tình ngài nghĩ tôi sắp chết, nhưng ngài lại là một tiên tri tồi, chính tôi đã phải chôn ngài”.

Từ đó, nhiều lần sốt rét hành hạ, nhiều lúc bị kiệt lực tấn công, bệnh phổi và dạ dày, những cơn cúm đau đớn đã minh chứng cho sức chịu đựng đáng kính nể của Cha Vialleton và không bao giờ có ai nghe ngài rên rỉ. Ngài cảm thấy sự đau đớn như mọi người khác nhưng ý chí và sức chịu đựng của người Kitô hữu đã giúp ngài chịu đựng tất cả những đau khổ không một lời than van. Biết bao điều tôi có thể kể về ý chí kiên trì của người anh em đồng sự đáng kính của chúng ta. Chúng tôi đã thấy ngài bị đau nhức thấu tai dờ dội, nhưng dẫu đau đớn như thế, ngài cũng không nghỉ ngơi một giây phút nào, cả ngày lẫn đêm, với cả tấm lòng để nghe những người thượng chạy đến kêu cầu ngài xem xét vụ kiện tụng hay hoà giải các mâu thuẫn.

Chúng tôi cũng đã thấy ngài bị thấp khớp phải lê những bước chân khó khăn và nặng nề, để đem cho những người dân bản địa thuốc men cần thiết. Ngài thăm viếng bệnh nhân mỗi khi sức khoẻ cho phép, và chỉ lúc cuối đời, khi đôi chân bị bệnh chứng khớp không cho ngài leo lên thân gỗ được người Thượng đeo nhiều nấc dùng như cái bậc thang để lên nhà, lúc đó ngài mới nhờ người mang Minh Thánh Chúa đến cho người hấp hối.

Ý chí là một trong những đặc tính chủ đạo mà Cha Vialleton yêu quý. Nó đã giúp ngài rất nhiều trong suốt cuộc đời nhưng nó cần hơn nữa trong giai đoạn đầu đời truyền giáo tại Kontum, thành phần Công giáo bị dân ngoại lăng mạ và miếu thờ các ngẫu tượng được dựng lên bên cạnh ngôi nhà nguyện của người Công giáo, ở đó lời phỉ báng của họ châm chích lên từng phút giây đầy khiêu khích và thù địch. Một ngày nọ, Cha Vialleton nhắc nhở một số điều tuân giữ cho một già làng ở chỗ công cộng vì ông ta giúp dân lột da con vật tế thần, ông chủ làng trả lời vị thừa sai: “Sao lại xía vào việc của chúng tôi? Hãy để chúng tôi yên. Chúa của ông không có sức mạnh để chiến đấu với quỷ thần đâu!” Hơn nữa, một âm mưu chống lại ông Krui, một người dân tộc, trưởng cộng đoàn Kitô hữu còn nhỏ bé, làm Cha Vialleton phải cẩn thận, khôn ngoan, cương quyết hơn. Dần dần, ảnh hưởng của ngài được củng cố và ngài luôn biết tận dụng mọi cơ hội để tôn vinh công lý và sự thật.

Gần 2 năm sau khi ngài tới ở đã có thêm một ngôi nhà rộng, làm nhà nguyện của người Công giáo. Nhiều gia đình từ nơi khác đến xin theo đạo, và dân làng đã tháo dỡ hàng rào phòng vệ làng. Từ đó, dân số Kontum tăng lên nhiều.

Làm việc vì sự thịnh vượng vật chất của cộng đoàn Kitô hữu ắt hẳn là cần thiết, nhưng mục đích chính của nhà truyền giáo là cứu rỗi các linh hồn khi biến đổi họ từ lương dân thành người Kitô hữu, công trình tuyệt diệu, gian khổ ở mọi miền nhưng việc đó làm gian khổ hơn và đầy dẫy bất ngờ nơi những người thượng. Trong nhiều năm đầu, cộng đồng cư dân Kontum không có lòng sùng đạo. Điều đó cho thấy: người ta không thể thay đổi trong ngày một ngày hai tâm tính những người vốn đã sống từ tuổi ấu thơ giữa dân ngoại mà dòng máu sùng bái vật linh vẫn còn chảy trong huyết quản.

Cha Vialleton dồn tâm sức vào việc đào tạo giáo dục thanh thiếu niên và để đạt được kết quả ngài cố gắng dạy cho những em thông minh đọc và viết. Người Thượng không có chữ viết. Chính những nhà thừa sai đã sử dụng mẫu tự Latinh, thêm vào những dấu đặc biệt để chỉ cách phát âm ngôn ngữ của họ.

Ngôi trường học đầu tiên được hình thành dưới hiên nhà của Cha Vialleton; những lúc đầu thật thảm hại, nhiều em nhỏ mất kiên nhẫn đã vung tay ném bút, nhưng vị thừa sai là một người bền chí, nhẫn nại; cuối cùng thành công đã tôn vinh cho những cố gắng của ngài. Bây giờ, rất nhiều người trong địa hạt Kontum đã biết chữ. Giáo huấn tôn giáo trở nên vững vàng hơn, sự xét đoán của họ có lý luận hơn và cho dù việc truyền giáo có bị khủng hoảng, nhiệm sở của cha bề trên vẫn không suy yếu.

Vào tháng 7-1890, Cha Vialleton được đưa về Pháp để bồi dưỡng sức khoẻ bị suy nhược sau 18 năm làm việc chuyên cần, 15 năm trong môi trường sốt rét vùng rừng núi. Những ngày nghỉ ở Pháp phần nào hồi phục sức khoẻ cho người cha bệnh tật nhưng ngài không khỏi bệnh hẳn và khi ngài trở lại với chúng tôi vào tháng 2-1892 với quyền Tổng Đại diện, ngài vẫn không mập khoẻ. Trong khi đó, vị linh mục đáng kính dường như cạn kiệt cả sức lực để vắc Thánh giá như chất chông thêm lên. Tháng 3-1893, một người Kinh ở Kontum về vùng Trung Châu đã dẫn một chàng thanh niên xin đi theo lên với những người Thượng. Vài ngày sau khi tới nơi, chàng thanh niên này mắc bệnh đậu mùa. Mầm truyền nhiễm đã lây lan nhanh chóng, và trong thời gian ngắn, người ta đã tính được 168 người mắc bệnh ở Kontum. Trong khi đau khổ nhìn thấy một số rất lớn giáo dân của mình bị chết, một nỗi lo buồn khác thêm vào làm cho vị thừa sai đáng kính càng đau khổ nhiều hơn. Khi đi chôn người chết vì bệnh đậu mùa, những người Thượng Kontum không bằng lòng với lời than khóc bình thường và cùng với những tiếng than vãn, rên xiết đó, họ nguyện rửa người Kinh, nhất là đối với người đã mang bệnh dịch đến. Khi tai hoạ đã chấm dứt, những thủ lĩnh của làng đã đòi Cha Vialleton phải bị vạ rất nặng bằng mấy con trâu vì ông người Kinh đó đã đem theo chàng thanh niên nhiễm bệnh. Ngài từ chối, những người Thượng thể hiện sự oán hận bằng một thái độ thù địch và sự lạnh lùng đáng sợ. Nhiều nỗi thương tâm làm tăng buồn thêm cho vị thừa sai và tinh thần tác động lên cơ thể, vị cha già đáng thương nhanh chóng kiệt sức. Bệnh ho dai dẳng đã xé buồng phổi của ngài, bao tử không tiêu hoá thức ăn nữa. Vì chúng tôi khẩn khoản nhiều lần, Cha Vialleton đồng ý đi Hong Kong chữa bệnh. Ngài đi điều dưỡng vào tháng 8-1894. Ngài trở về với chúng tôi vào tháng 7-1895, khoẻ hơn lần từ Pháp trở về 3 năm trước.

Ngài trở lại công việc với lòng nhiệt tình mới, phân phát cho những người bản xứ biết đọc cuốn “Cuộc đời Đức GIÊSU KITÔ, Chúa chúng ta” bằng tiếng Bahnar mà ngài đã in tại nhà xuất bản Nazareth trong lúc ngài ở Hong Kong.

Thiên Chúa nhân lành thử thách tinh thần những kẻ phục vụ Người. Người cho phép một đau khổ mới tấn công người anh em đồng sự của chúng ta. Kontum có một

ngôi nhà thờ rất đẹp mà công cuộc xây dựng mất 5 năm và đòi hỏi vị thừa sai dững cảm rất nhiều lo lắng và chi phí lớn. Đáng tiếc, ngày 17-5-1897, một em trai người Kinh đã bất cẩn làm cháy nhà. Đám cháy lan sang nhà của cha và nhà thờ, và phá huỷ tất cả. Ngôi nhà Rông, 18 căn nhà của dân làng, 5 hay 6 lăm lúa cũng trở thành mồi cho ngọn lửa. Hầu hết dân làng đều ở ngoài đồng và ngọn lửa không dập tắt được. Khi thấy mái nhà thờ đang cháy, Cha Vialleton cung kính kiệu Minh Thánh từ Nhà Tạm sang Rơ-hai. Ngài chịu đựng một cách can đảm điều bất hạnh phá huỷ thành quả của những tháng năm dài tiết kiệm và lao động chỉ trong vài giờ. Các vị thừa sai chạy đến chia buồn sâu sắc với ngài lại có vẻ buồn rầu hơn ngài. Người con trai, tác nhân của tai hoạ, chạy trốn trong bụi cây. Cha bảo đi tìm em và khi em đến, bấn loạn, run rẩy, cha hỏi em: “Con ăn cơm chưa?” - “Chưa! Thưa cha!” - “Ô! con đi ăn cơm đi!”. Đó là tất cả những lời quở mắng và trách phạt mà người có lỗi đã nhận. Vị Bề trên xây dựng lại nhà xứ rộng hơn và ngài tập kết vật liệu để xây dựng một ngôi nhà thờ đẹp thay thế nhà nguyện tạm thời đã dựng lên sau trận hoả hoạn. Thiếu thợ và nhiều nguyên nhân khác đã làm trễ việc thực hiện dự án của ngài; nhưng vào lúc lìa đời, ngài đã để lại những vốn liếng, vật tư cho người kế nhiệm.

Tháng 12/1907, Cha Vialleton bị bệnh rất nặng và người ta sợ một chung cục cuộc đời cực kỳ đen tối, nhưng nghị lực và thể trạng tốt đã giúp ngài vượt qua. Cha Tổng Đại diện khoẻ lại dần khi ĐGM. Grangeon đến thăm những người Thượng vào tháng Giêng năm 1908 để làm phép và long trọng khánh thành Trường CUÉNOT, ở đó các giảng viên giáo lý (Yao-Phu) các vùng khác nhau sẽ được đào tạo. Lễ này là một trong những niềm hạnh phúc cuối cùng của ngài; Thiên Chúa còn dành riêng cho ngài một thử thách nặng nề để thanh luyện tâm hồn và tăng thêm công nghiệp cho ngài.

Từ năm 1888, vùng truyền giáo cho người Thượng đã tiến triển rộng lớn; thay vì 4 họ đạo, vào năm 1886 đã có 100 họ đạo; thay vì có 3 vị thừa sai, lúc đó chúng tôi có 18 người. Nhiều lần Cha Vialleton đã nói: “Tuyệt vời quá! Ước gì cứ tiếp tục mãi như thế! Tất cả các công trình của Chúa trên thế gian này phải chịu những chống đối và thù ghét: *Signum cui contradicetur*”.

Công trình phát triển Đức tin trong vùng Đồng bào Thượng đã có nhiều thử thách và đã trải qua một cơn khủng hoảng mà trong lúc đó đã làm người ta sợ như một tai hoạ thật sự. Tiếp theo sau những lắng nhục và đe dọa, nhiều làng đã dần dần bỏ đạo. Các vị thừa sai đã bị xúc động mạnh và lòng đau như bị dao cắt.

Cha Vialleton, chính ngài không hề mất dững khí, ngài bảo: “Hãy để cho bão tố qua đi! Gió bão làm lung lay cây cối và những cành xấu, trái thối sẽ rơi rụng đi, những gì còn lại sẽ là cành trái tốt. Đối với những kẻ yếu đuối và người không kiên định bị lôi kéo, họ sẽ quay về khi an bình được lập lại. Chúng ta hãy cầu nguyện nhiều, Thiên Chúa là chủ của tâm hồn”.

Vị đồng sự của chúng ta đã được hưởng một niềm vui trước lúc qua đời là nhìn thấy một số đồng người bỏ đạo trở lại và việc trở lại luôn tiếp tục. Chúng ta hy vọng, nhờ lời nguyện cầu của người cha quá cố đáng kính, tất cả những người bỏ đạo sẽ trở lại và mọi tín hữu được thánh hoá.

Vào tháng 6, một cơn sốt triền miên mà thuốc quinine không tài nào cứu chữa được đã làm cho Cha Tổng Đại diện yếu đi nhiều nhưng không làm mất vẻ vui tươi của ngài. Tháng 9, sốt rét thêm rắc rối với bệnh tiêu chảy. Và từ lễ Các Thánh, Cha Vialleton không thể dâng thánh lễ được nữa. Ngày 3-11, hầu hết tất cả chúng tôi hội tụ về Kontum để dâng thánh lễ cầu nguyện cho những vị linh mục “đàn anh” đã qua đời, ngài không thể tham dự nghi lễ và vừa cười vừa nói với chúng tôi: “Lần tới tôi sẽ cùng đến với các cha, nhưng mà người ta sẽ khiêng tôi đi”, rồi nghiêng về bên tôi, ngài thêm: “Tôi đã đi hết quãng đường đời tôi, và mong mỗi người cũng vậy, điều đó thật tốt đẹp biết bao!”

Người bệnh yếu dần thấy rõ. Chính ngài đã xin lãnh các bí tích cuối cùng. Khi mang Minh Thánh Chúa đến cho ngài, mặc dù rất yếu, ngài không muốn nằm để rước Minh Thánh Chúa, 2 người bạn đỡ ngài ngồi dậy trên giường. Rồi ngài nhìn tất cả chúng tôi với một sắc mặt khó tả. Chúng tôi bắt đầu những lời kinh hấp hối. 5 phút sau, Cha Vialleton trút hơi thở cuối cùng. Đó là ngày 11-11.

Người ta mặc phẩm phục cho ngài và đặt trong nhà, sau đó chuyển tới Nhà Nguyện. Các tín hữu kinh thương đọc kinh liên tục cầu nguyện cho ngài. Ngày 13-11, tang lễ được cử hành, có sự tham dự của ông Dereymez, chỉ huy trưởng bảo an Kontum, muốn lần cuối tỏ lòng quý mến người quá cố đáng kính.

Linh cửu của Cha được đặt cạnh Thánh giá tại nghĩa trang, đối diện với phần mộ Cha Combes, Tổng Đại diện đầu tiên vùng Thượng. Ngài ngủ giấc cuối đời dưới bóng Thánh giá chờ trời dậy ngày phục sinh. Người thợ truyền giáo đã làm việc 37 năm trong vùng truyền giáo, trong đó 34 năm trên vùng hoang dã miền Thượng. Đôi mắt khép lại với ánh sáng trần gian, nhưng ngài đang chiêm ngưỡng hào quang Thiên Quốc: **“Tôi đã tin, tôi được thấy”** - “Fiant novissima mea, ejus similia”.

KẾT LUẬN

Để kết luận, chúng tôi xin hiệp lời và tâm tình cùng với Thánh Phê-rô (1 Pr 2,11-25) để sống theo lối sống của những con người tự do, cương quyết đi theo Chúa Kitô trong xã hội hôm nay.

Thật vậy, chính quyền là để phục vụ công ích và chân thiện mỹ. Trong cương vực đó, họ mới là người đại diện đích thực của Thiên Chúa nhằm phục vụ hạnh phúc cho nhân dân.

Ki-tô hữu là người tự do

Đối diện với những người ngoại đạo, với những người nắm giữ quyền bính, với hết thảy mọi người, Ki-tô hữu là người cương quyết đi theo Chúa Ki-tô.

Sau đây trích một đoạn trong Thánh thư của thánh Phê-rô tông đồ (1 Phê-rô, 2,11-17).

“¹¹ Anh em thân mến, anh em là khách lạ và lữ hành, tôi khuyên anh em hãy tránh xa những đam mê xác thịt, vốn gây chiến với linh hồn. ¹² Anh em hãy ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, để ngay cả khi họ vu khống, coi anh em là người gian ác, họ cũng thấy các việc lành anh em làm mà tôn vinh Thiên Chúa trong ngày Người đến viếng thăm.

¹³ Vì Chúa, anh em hãy tuân phục mọi thể chế do loài người đặt ra : dù là vua, người nắm quyền tối cao, ¹⁴ dù là quan, sứ giả của nhà vua để trừng phạt kẻ làm điều ác và khen thưởng người làm điều thiện, ¹⁵ vì ý muốn của Thiên Chúa là anh em hãy làm điều thiện để bịt miệng những kẻ ngu xuẩn vô tri. ¹⁶ Anh em hãy hành động như những người tự do, không phải như những người lấy sự tự do làm màn che sự gian ác, nhưng như những tôi tớ của Thiên Chúa. ¹⁷ Hãy tôn trọng mọi người, hãy yêu thương anh em, hãy kính sợ Thiên Chúa, hãy tôn trọng nhà vua”.

Kontum, ngày 25 tháng 05 năm 2014

Lm. GIOAKIM NGUYỄN HOÀNG SƠN

¹ Theo <http://archives.mepasie.org/>

² Xin xem tài liệu của Ban chỉ đạo kỷ niệm 100 năm phát triển ... , Phần Thứ Nhất, tiểu mục: 4/ Về quân sự, chú thích số 10 khẳng định: Jules Viallenton chết ngày 11-11-1909 (Theo tài liệu Trường giáo phận Kon Tum, Giám mục Guerlach-Miễn truyền giáo Kon Tum, mã 1912/285-307). Xin xem www.kontum.gov.vn

Xin xem thêm <http://www.tuyengiaokontum.org.vn/indexKT100.aspx>

Kon Tum 100 năm lịch sử và phát triển

³ Đặng Nghiêm Vạn – Cẩm Trọng – Trần Mạnh Cát – Lê Duy Đại – Ngô Vĩnh Bình: **“CÁC DÂN TỘC TỈNH GIALAI- CÔNGTUM, NXB KHOA HỌC XÃ HỘI – 1981, trang 29**

⁴ Nguyễn Văn Huy “Cộng đồng người Thượng trên cao nguyên miền Trung”, **BÀI II** ([http://vnthuquan.net/\(X\(1\)S\(0duuxrajwmxm1g3an32xahne\)\)/TRUYEN/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nmn3nvnmn31n343tq83a3q3m3237nvn&cochu=&AspxAutoDetectCookieSupport=1#phanda u](http://vnthuquan.net/(X(1)S(0duuxrajwmxm1g3an32xahne))/TRUYEN/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nmn3nvnmn31n343tq83a3q3m3237nvn&cochu=&AspxAutoDetectCookieSupport=1#phanda u))

Nguyễn Văn Huy, “Cộng đồng người thượng trên Cao nguyên Miền Trung”, được phổ biến trên *Trang Mạng, PDF trang 75-* (Viết tại Paris, tháng 2-2001).

Xin xem thêm trong trang Web: www.thongluan.org/vn bài «*Việt Nam - Đất & Người. Người Thượng trên cao nguyên Việt Nam*», bài của ông Nguyễn Văn Huy đăng ngày 11 và 12-2-2008 trên trang Web này. Trang mạng này hiện nay không tồn tại.

⁵ Xin xem : LÊ XUÂN SÁU, “LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH KONTUM” (Tài liệu giảng dạy trong trường THCS) thuộc Sở Giáo Dục và Đào Tạo Kontum, năm 2010. Phần III, bài 11. Xin xem thêm: (<http://tuyengiaokontum.org.vn/IndexKT100.aspx>)

⁶ Tài liệu của Tuyên Giáo Tỉnh có ghi trong phần ghi chú số 9 có ghi : “Tên này sau được các linh mục thừa sai gần đó đến giải cứu và đưa về nhà Linh mục Viallenton ở Kon Tum chữa trị và đã chết” (Theo tài liệu Trường giáo phận Kon Tum, Giám mục Guerlach-miền truyền giáo Kon Tum, mã 1912/285-307)

Tài liệu của Tỉnh có ghi trong phần ghi chú số 10 có ghi : “Jules Viallenton chết ngày 11-11-1909” (Theo tài liệu Trường giáo phận Kon Tum, Giám mục Guerlach-Miền truyền giáo Kon Tum, mã 1912/285-307).

⁷ <http://archivesmep.mepasie.net/recherche/fiche> (Lược dịch: GIOAKIM Nguyễn Hoàng Sơn và Nhóm CVK Phương Quý).